

Bản án số: 251/2022/HS-PT
Ngày: 14-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Công Huân

Các Thẩm phán: Ông Đặng Hồng Sơn
Ông Vũ Hoài Nam

Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:*** Bà Hồ Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hình sự phúc thẩm thụ lý số: 149/2022/HSPT ngày 30 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo Trần Ngọc Minh Q, do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2022/HSST ngày 15 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo bị kháng nghị:

Trần Ngọc Minh Q; sinh ngày: 29/7/1991 tại: TG; Hộ khẩu thường trú: 286/2/4 đường Lê Văn Kh, phường ThA, Quận X, TP.Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nhân viên môi giới bất động sản; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Tấn D và bà Huỳnh Thị Thu H; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/10/2020 – Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có Bị hại Trần Phối Nhi không kháng cáo, không bị kháng nghị, nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2018, Trần Ngọc Minh Q là nhân viên Công ty Cổ phần Việt Hưng Phát sau đó nghỉ làm. Đến năm 2019, Q làm việc tại Công ty cổ phần địa ốc Đất Việt. Do cần tiền tiêu xài nên Trần Ngọc Minh Q nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản bằng việc ký kết hợp đồng đặt cọc mua, bán đất nền với khách hàng. Trong thời gian làm việc tại Công ty Cổ phần Việt Hưng Phát, Q đã nhiều lần ký

hợp đồng bán đất nền cho chị Trần Phôi Nhi và biết chị Nhi là khách hàng thường xuyên mua các dự án đất nền để đầu tư nên Q gọi điện cho chị Nhi giả vờ nói, hiện có 01 lô đất dự án tại xã An Ngãi, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu do khách hàng đã mua nhưng không đủ tiền thanh toán nên cần bán rẻ với giá 600.000.000 đồng và gửi cho chị Nhi một sơ đồ bản vẽ phân lô đánh dấu lô A, ô số 18 (sơ đồ này Q giữ lại khi còn làm việc tại công ty Cổ phần Việt Hưng Phát). Chị Nhi thấy giá rẻ hơn so với thị trường và tin tưởng là thật nên đồng ý mua. Để thực hiện việc ký hợp đồng với chị Nhi, Q nảy sinh ý định lấy phiếu thỏa thuận của Công ty cổ phần địa ốc Đất Việt để ký kết hợp đồng đặt cọc với chị Nhi và nói với ông Nông Văn Hải Giám đốc công ty Đất Việt là có khách cần đặt cọc mua 01 lô đất tại xã Hòa Long, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (là dự án của Công ty Đất Việt). Ông Hải tưởng thật nên yêu cầu chị Dương Thị Như là văn thư của Công ty cấp cho Q 02 phiếu thỏa thuận để ký đặt cọc với khách hàng. Sau đó, chị Như đã đưa cho Q 02 phiếu thỏa thuận số 091/2019/PTT/BRVT với hiện trạng: Các phần thông tin khách hàng, mã sản phẩm, giá trị lô đất, số tiền thanh toán trước được để trống và đã có sẵn chữ ký của ông Hải và hình dấu tròn của công ty cổ phần địa ốc Đất Việt. Sau đó, Q đến cửa hàng photocopy Thanh Sang tại số 61 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận TP in màu 01 phiếu thỏa thuận trên và dùng phiếu thỏa thuận in màu này để ký kết đặt cọc mua bán đất với chị Nhi. Ngày 07/8/2019, Q đến nhà chị Nhi tại số 28/18/14 Lương Thế Vinh, phường Tân Thới Hòa, quận TP để ký kết hợp đồng đặt cọc và nhận tiền. Tại đây Q điền đầy đủ phần thông tin vào các mục còn để trống trên phiếu thỏa thuận như thông tin khách hàng, mã sản phẩm, tổng giá trị lô đất, số tiền thanh toán trước rồi đưa cho chị Nhi ký tên và giao lại cho chị Nhi phiếu thỏa thuận này. Xong Q nhận 200.000.000 đồng tiền mặt của chị Nhi. Đến ngày 08/8/2019, Q nói với chị Nhi nếu đặt cọc thêm 200.000.000 đồng nữa thì sẽ được chiết khấu 01 xe gắn máy Honda AirBlade thì chị Nhi đồng ý. Q tiếp tục đến cửa hàng Photocopy Thanh Sang in màu 01 phiếu thỏa thuận và dùng phiếu thỏa thuận in màu này để ký kết việc nhận tiền cọc lần 2 đối với chị Nhi. Chị Nhi đề nghị Q cộng 02 lần tiền đặt cọc lại và ghi nhận số tiền đặt cọc là 400.000.000 đồng, phiếu thỏa thuận ký ngày 07/8/2019 sẽ bị hủy. Q đồng ý ghi nhận như trên và nói chị Nhi tự hủy phiếu thỏa thuận ngày 07/8/2019. Q nhận thêm 200.000.000 đồng tiền mặt từ chị Nhi. Sau khi nhận 400.000.000 đồng của chị Nhi, Q đã sử dụng vào mục đích cá nhân, chi trả các khoản vay nợ của mình. Sau đó, chị Nhi liên lạc với Q nhiều lần để đi xem đất nhưng Q tìm lí do không đi nên chị Nhi đến Công ty Cổ phần Địa ốc Đất Việt theo địa chỉ ghi trong Phiếu thỏa thuận (số 25 Lê Trung Nghĩa, phường 12, quận Tân Bình) để tìm hiểu thêm thông tin về dự án thì được biết Phiếu thỏa thuận mà Q ký kết với chị Nhi là giả và lô đất Q giới thiệu bán cho chị Nhi cũng không có trong dự án của Công ty cổ phần địa ốc Đất Việt, nên chị Nhi đến Công an phường trình báo.

Theo kết luận giám định số 1130/KLGD-TT ngày 30/6/2020 của Phòng Kỹ thuật Công an thành phố Hồ Chí Minh giám định chữ viết trên phiếu thỏa thuận so với chữ viết của Trần Ngọc Minh Q trên mẫu so sánh là do cùng một người viết ra. Chữ ký mang tên Nông Văn Hải và hình dấu tròn có nội dung “CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC ĐẤT VIỆT” trên phiếu thỏa thuận được làm giả bằng phương pháp in màu.

Vật chứng thu giữ:

+ 02 Phiếu thỏa thuận số 091/2019/PTT/BRVT (kèm hồ sơ vụ án).

+ 01 sơ đồ phân lô đất thuộc quyền phân phối của công ty Đất Việt (kèm hồ sơ vụ án).

Về phần dân sự: Ngày 10/11/2020, gia đình bị can Trần Ngọc Minh Q đã bồi thường cho chị Trần Phối Nhi số tiền 45.000.000 đồng. Chị Nhi tiếp tục yêu cầu bị can Q bồi thường số tiền 355.000.000 đồng và có đơn xin bãi nại cho bị can Q.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 43/2022/HS-ST ngày 15 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc Minh Q phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Minh Q 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ: ngày 08/10/2020.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 17/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định kháng nghị số 18/QĐ-VKS, kháng nghị toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2022/HS-ST ngày 15 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh, đã xét xử đối với bị cáo Trần Ngọc Minh Q về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại theo thủ tục chung.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, giữ nguyên Quyết định kháng nghị.

Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc xét xử vụ án như sau: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, xét thấy: Bị cáo Trần Ngọc Minh Q đã có hành vi làm giả bằng phương pháp in màu 02 phiếu thỏa thuận có chữ ký sẵn của ông Nông Văn Hải (Giám đốc) và hình dấu tròn của Công ty cổ phần địa ốc Đất Việt để chào bán cho chị Trần Phối Nhi sản phẩm đất nền ở Lô A, ô số 18, khu dân cư xã An Ngãi, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu không phải là dự án của Công ty Đất Việt, từ đó chiếm đoạt của chị Nhi tổng số tiền 400.000.000 đồng.

Kết quả giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận chữ viết trên phiếu thỏa thuận so với chữ viết của Trần Ngọc Minh Q trên mẫu so sánh là do cùng một người viết ra; Chữ ký mang tên Nông Văn Hải và hình dấu tròn có nội dung "CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC ĐẤT VIỆT" trên phiếu thỏa thuận được làm giả bằng phương pháp in màu.

Bản án sơ thẩm không xử lý đối với bị cáo Trần Ngọc Minh Q về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức; sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức” là bỏ lọt tội phạm. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị số 18/QĐ-VKS ngày 17/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355; Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, hủy bản án sơ thẩm giao hồ sơ vụ án về cấp sơ thẩm để điều tra lại theo thủ tục chung.

- Bị cáo Trần Ngọc Minh Q đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử. Bị cáo không tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giữ nguyên tội danh và mức hình phạt tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Trần Ngọc Minh Q tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, qua đó đã có đủ cơ sở xác định:

Do cần tiền tiêu xài nên Trần Ngọc Minh Q nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản bằng việc ký kết hợp đồng đặt cọc mua, bán đất nền với khách hàng. Biết chị Trần Phối Nhi là khách hàng thường xuyên mua các dự án đất nền để đầu tư nên Q gọi điện cho chị Nhi giả vờ nói hiện có 01 lô đất dự án tại xã An Ngãi, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu đang cần bán rẻ với giá 600.000.000 đồng và gửi cho chị Nhi một sơ đồ bản vẽ phân lô đánh dấu lô A, ô số 18 (sơ đồ này Q giữ lại khi còn làm việc tại công ty Cổ phần Việt Hưng Phát). Chị Nhi tin tưởng là thật nên đồng ý mua. Để thực hiện việc ký hợp đồng đặt cọc với chị Nhi, Q nói với ông Nông Văn Hải là Giám đốc công ty Đất Việt là có khách cần đặt cọc mua 01 lô đất trong dự án của Công ty Đất Việt tại xã Hòa Long, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu, ông Hải tưởng thật nên yêu cầu văn thư của Công ty cấp cho Q 02 phiếu thỏa thuận để ký đặt cọc với khách hàng có số 091/2019/PTT/BRVT với hiện trạng: Các phần thông tin khách hàng, mã sản phẩm, giá trị lô đất, số tiền thanh toán trước được để trống và đã có sẵn chữ ký của ông Hải và hình dấu tròn của công ty cổ phần địa ốc Đất Việt. Sau đó, Q đến cửa hàng photocopy thuê in màu 02 phiếu thỏa thuận trên và dùng 02 phiếu thỏa thuận in màu này để ký kết việc đặt cọc mua đất với chị Nhi và nhận 02 lần với tổng số tiền là 400.000.000 đồng tiền mặt từ chị Nhi, số tiền này Q sử dụng vào mục đích cá nhân hết. Sau đó, chị Nhi liên lạc với Q nhiều lần để đi xem đất nhưng Q tìm lí do không đi nên chị Nhi đến Công ty Cổ phần Địa ốc Đất Việt để tìm hiểu thêm thông tin về dự án thì được biết Phiếu thỏa thuận mà Q ký kết với chị Nhi là giả và lô đất Q giới thiệu bán cho chị Nhi cũng không có trong dự án của Công ty cổ phần địa ốc Đất Việt, nên chị Nhi đến Công an phường trình báo.

Kết quả giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận chữ viết trên phiếu thỏa thuận so với chữ viết của Trần Ngọc Minh Q trên mẫu so sánh là do cùng một người viết ra. Chữ ký mang tên Nông

Văn Hải và hình dấu tròn có nội dung “CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC ĐẤT VIỆT” trên phiếu thỏa thuận được làm giả bằng phương pháp in màu.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Ngọc Minh Q về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 17/3/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định kháng nghị số 18/QĐ-VKS, kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2022/HS-ST ngày 15-02-2022 của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. Kháng nghị của Viện kiểm sát trong hạn luật định nên được xem xét giải quyết, xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Trần Ngọc Minh Q đã có hành vi lợi dụng sự tin tưởng của bị hại Trần Phối Nhi để chiếm đoạt số tiền 400.000.000 đồng của chị Nhi bằng cách làm giả phiếu thỏa thuận số 091/2019/PTT/BRVT của Công ty cổ phần địa ốc Đất Việt có chữ ký sẵn của Giám đốc và hình dấu tròn của Công ty cổ phần địa ốc Đất Việt (là phiếu thỏa thuận Công ty Đất Việt dùng cho việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất thuộc Khu dân cư đất ở thuộc xã Hòa Long, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu), sau đó Q sử dụng các phiếu thỏa thuận được làm giả này để chào bán cho chị Trần Phối Nhi sản phẩm đất nền ở khu dân cư xã An Ngãi, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu không phải là dự án của Công ty Đất Việt đang chào bán.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Ngọc Minh Q đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, ngoài ra còn xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, đây là 02 khách thể khác nhau được Bộ luật hình sự bảo vệ, nên cần phải xử lý hình sự đối với bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” đồng thời cần phải điều tra làm rõ để xử lý bị cáo Trần Ngọc Minh Q đối với các hành vi “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức; Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức” tránh bỏ lọt tội phạm. Bản án sơ thẩm chỉ xét xử bị cáo Trần Ngọc Minh Q về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là chưa xem xét đánh giá một cách toàn diện vụ án, có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm.

[3] Từ những phân tích nhận định nêu trên, xét thấy có căn cứ cho rằng cấp sơ thẩm có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát, hủy bản án hình sự sơ thẩm số 43/2022/HS-ST ngày 15/02/2022 của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. Giao hồ sơ vụ án về cho Viện Kiểm sát nhân dân Quận M để điều tra lại theo thủ tục chung.

[4] Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355; Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2022/HS-ST ngày 15 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh. Giao hồ sơ vụ án

về cho Viện Kiểm sát nhân dân Quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra lại theo thủ tục chung.

[2] Các bị cáo Trần Ngọc Minh Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận M; (1)
- P.PC53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (2)
- Trại giam; (1)
- Thi hành án Quận M; (2)
- TAND Quận M; (1)
- Công an Quận M; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (2)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (20) (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Lệ

